TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 16-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Chi Cục Thuế khu vực V – Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đến nay "Có mặt".

- *Bị hại:* Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1980 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Trần Đình H, sinh năm 1956. "Vắng mặt".

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1960. "Vắng mặt".

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1983. "Vắng mặt".

+ Cháu Trần Ngọc T, sinh năm 2005. "Vắng mặt".

+ Cháu Trần Thị Khánh L, sinh năm 2008. "Vắng mặt".

Đều có địa chỉ: Thôn M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông Trần Đình H, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Đức K. "Vắng mặt".

+ Nguyễn Văn T. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 01 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô BKS: 18Y1 - 8683 chở bạn ngồi sau là Nguyễn Đức K đi từ xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định ra khu công nghiệp B, huyện V, tỉnh Nam Định chơi theo đường QL10. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đi đến km 122+700 QL10 thuộc địa phận thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, nơi có đường giao nhau giữa QL10 và QL37B rẽ đi Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định. Tại đoạn đường này mặt đường trải nhựa áp phan phẳng còn mới rộng 14m, ngoài lề phải chiều Ninh Bình - Nam Định có cắm các biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, giao nhau với đường sắt có rào chắn và đường dành cho người đi bộ; đường thẳng, tầm nhìn thoáng. Lúc này trời tối, Q điều khiển xe mô tô đi với tốc độ 50-60km/h (Theo lời khai của Q) và đi ở gần giữa đường QL10. Cùng thời điểm này thì anh Trần Ngọc P một mình điều khiển xe mô tô BKS 90F1 - 5191 đi hướng từ trong đường QL37B rẽ trái ra QL10 để về nhà. Do không chấp hành các quy định về tốc độ và khoảng cách, không quan sát biển báo hiệu, không giảm tốc độ xe đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) mặc dù lúc này xe mô tô do Nguyễn Văn Q điều khiển đã ở trong vùng hiệu lực của biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, do đó Q đã điều khiển xe mô tô và để mặt lăn má lốp bánh trước bên tay ga (bên phải) xe mô tô do Q điều khiển va chạm với mặt ngoài, mặt trước ốc bắt thanh kim loại nối giữa dây phanh và má phanh; may ơ và các nan hoa bánh trước bên cần số (bên trái) xe mô tô do anh P điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả vụ tai nạn làm cả Q và anh P đều bị thương, phải đi cấp cứu tại bệnh viện, tuy nhiên do thương tích nặng nên anh P đã tử vong cùng ngày, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1092/GĐKTHS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nạn nhân Trần Ngọc P chết do đa chấn thương vùng hàm mặt. Cơ chế vùng hàm mặt do va đập.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSVB ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ'.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp,

không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ, ngày 01 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 18Y1 - 8683 chở bạn ngồi sau đi từ xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định ra khu công nghiệp B, huyện V, tỉnh Nam Định chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô đi đến km 122+700 QL10 thuộc địa phận thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, nơi có đường giao nhau giữa QL10 và QL37 B rẽ đi Đ - Y - Nam Định. Do không quan sát biển báo hiệu, không giảm tốc độ xe đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn), Q đã điều khiển xe mô tô và để mặt lăn má lốp bánh trước bên tay ga (bên phải) xe mô tô BKS 18Y1 - 8683 do Q điều khiển va chạm với mặt ngoài, phía trước ốc bắt thanh kim loại nối giữa dây phanh và má phanh; may ơ và các nan hoa bánh trước bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS 90F1 - 5191 do anh Trần Ngọc P điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh P bị tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này người bị hại là anh Trần Ngọc P cũng có một phần lỗi, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; do đó bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lần phạm tội này là lần đầu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc và không có thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh Trần Ngọc P tổng số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình anh P là ông Trần Đình H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì thêm, đồng thời ông H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06, PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam